

Số: 4022/BC-UBND

Đoàn Kết, ngày 25 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Phương án sử dụng nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026; Tình hình thực hiện điều chỉnh, phân bổ, bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương từ ngày 28/7/2026 đến ngày 25/9/2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Đoàn Kết khóa IV, kỳ họp thứ năm về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Đoàn Kết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026; các Quyết định giao dự toán bổ sung ngân sách năm 2026.

Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết báo cáo phương án sử dụng nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026; tình hình thực hiện điều chỉnh, phân bổ, bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương từ ngày 28/7/2026 đến ngày 25/9/2026 như sau:

A. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NGUỒN TĂNG THU SO VỚI DỰ TOÁN, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2025 CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2026

Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 07/9/2026 của UBND phường Đoàn Kết về phê duyệt phương án sử dụng nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026.

I. Tổng số kinh phí tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026 là: 15.913.693.390 đồng, bao gồm:

1. Nguồn tăng thu ngân sách năm 2025: 1.013.307.706 đồng

Trích 70% nguồn tăng thu để thực hiện chính sách tiền lương: 709.315.394 đồng. Trích 30% nguồn tăng thu thực hiện các nhiệm vụ theo Khoản 2, 3 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước: 303.992.312 đồng

2. Nguồn dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã năm 2025: 14.900.385.684 đồng, trong đó:

2.1. Nguồn ngân sách năm 2024 chuyển sang: 121.765.970 đồng

- Quỹ lương cán bộ chuyên trách năm 2025: 85.805.400 đồng.
- Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương của CBCC: 35.960.570 đồng.

2.2. Nguồn cân đối ngân sách năm 2025: 13.229.507.286 đồng

- Nguồn ngân sách các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn trả ngân sách phường năm 2025: 10.530.025.554 đồng.

- Dự dự toán nguồn cân đối ngân sách địa phương chưa phân bổ chi tiết năm 2025: 2.699.481.732 đồng.

2.3. Nguồn dự phòng ngân sách: 1.509.112.428 đồng

- Nguồn dự phòng năm 2024 chuyển sang năm 2025: 1.107.701.428 đồng.
- Nguồn dự phòng ngân sách năm 2025: 401.411.000 đồng.

2.4. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Dự án 1: Giải quyết tình trạng đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (Nội dung 1: Hỗ trợ đất ở): 40.000.000 đồng

II. Phương án sử dụng nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách cấp xã năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026: 15.913.693.390 đồng

1. Nguyên tắc sử dụng

Bảo đảm theo đúng các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, nguyên tắc sử dụng theo các thứ tự ưu tiên như sau:

- Bổ sung nguồn lực thực hiện chính sách tiền lương;
- Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội;
- Bổ sung tăng dự phòng ngân sách trong phạm vi Luật NSNN quy định;
- Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng;
- Phân bổ cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn.

2. Phương án sử dụng: 15.913.693.390 đồng

2.1. Nguồn tăng thu ngân sách năm 2025: 1.013.307.706 đồng.

Trích 70% nguồn tăng thu để thực hiện cải cách tiền lương: 709.315.394 đồng; trích 30% nguồn tăng thu để thực hiện các nhiệm vụ theo khoản 2, 3 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước: 303.992.312 đồng.

2.2. Nguồn dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã năm 2025: 14.900.385.684 đồng, bao gồm:

2.2.1. Nguồn ngân sách năm 2024 chuyển sang: Sử dụng để thực hiện chính sách tiền lương: 121.765.970 đồng.

2.2.2 Nguồn cân đối ngân sách năm 2025: 13.229.507.286 đồng

a) Nguồn ngân sách do các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn trả ngân sách phường năm 2025 chuyển sang năm 2026: 10.530.025.554 đồng.

- Hoàn trả ngân sách tỉnh: 150.000.000 đồng (bao gồm: Kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn (đã bao gồm kinh phí đối ứng thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững)).

- Thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội: 483.162.454 đồng.

- Thực hiện tăng chi cho một số dự án quan trọng: 7.250.000.000 đồng.

- Kinh phí còn lại: 2.646.863.100 đồng (thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025).

b) Dự dự toán nguồn cân đối ngân sách địa phương chưa phân bổ chi tiết năm 2025 chuyển sang năm 2026: 2.699.481.732 đồng (thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025).

2.3. Nguồn dự phòng ngân sách năm 2025 chuyển sang: 1.509.112.428 đồng

Để chủ động đảm bảo nguồn thực hiện các nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025

2.4. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Hoàn trả ngân sách tỉnh (Dự án 1: Giải quyết tình trạng đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (Nội dung 1: Hỗ trợ đất ở)): 40.000.000 đồng.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH, PHÂN BỐ, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỪ NGÀY 28/7/2026 ĐẾN NGÀY 25/9/2026

I. Phân bổ vốn đầu tư công (Từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026)

1. Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của UBND phường Đoàn Kết về phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 1): 3 tỷ đồng

Dự án: Nâng cấp, cải tạo công viên 01/6 phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu (Mã dự án: 8197641): 3 tỷ đồng.

2. Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND phường Đoàn Kết về phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2): 1,5 tỷ đồng, trong đó:

- Dự án: Nhà đa năng và các công trình phụ trợ Trường Tiểu học Quyết Tiến, phường Đoàn Kết (*Mã dự án: 8198816*): 800 triệu đồng.

- Dự án: Điện chiếu sáng các tổ dân phố vùng cao phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu (*Mã dự án: 8198817*): 700 triệu đồng.

II. Điều chỉnh, phân bổ, bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương

1. Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 28/7/2026 của UBND phường Đoàn Kết về điều chỉnh nội dung, nhiệm vụ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 từ nguồn chuyển nguồn ngân sách tại Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND phường

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (vốn sự nghiệp), *trong đó*:

+ Điều chỉnh tăng dự án 1 (tiểu dự án 1) cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: 394.000.000 đồng.

+ Điều chỉnh giảm dự án 4 (tiểu dự án 4) của Phòng Văn hóa - Xã hội: 394.000.000 đồng.

+ Điều chỉnh tăng dự án 3 (tiểu dự án 2) cho Trạm Y tế: 288.857.791 đồng.

+ Điều chỉnh giảm dự án 3 (tiểu dự án 2) của Phòng Văn hóa - Xã hội: 288.857.791 đồng

+ Điều chỉnh tăng dự án 7 (tiểu dự án 2) của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: 29.000.000 đồng.

+ Điều chỉnh giảm dự án 7 (tiểu dự án 1) của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: 29.000.000 đồng.

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó:

+ Điều chỉnh tăng dự án 3 (tiểu dự án 2) của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: 7.508.000 đồng.

+ Điều chỉnh giảm dự án 4 (tiểu dự án 1) của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: 7.508.000 đồng.

+ Điều chỉnh tăng dự án 5 (tiểu dự án 1) cho Trường PTDTBT Tiểu học Lản Nhì Thàng: 33.000.000 đồng.

+ Điều chỉnh giảm dự án 10 (tiểu dự án 3) của Phòng Văn hóa - Xã hội: 33.000.000 đồng.

+ Điều chỉnh tăng dự án 5 (tiểu dự án 1) cho Phòng Văn hóa - Xã hội: 672.521.703 đồng.

+ Điều chỉnh giảm dự án 5 (tiểu dự án 1) của Trường TH&THCS Sùng Phái: 2.479.892 đồng.

+ Điều chỉnh giảm dự án 5 (tiểu dự án 1) của Trường PTDTBT THCS Lản Nhì Thàng: 811 đồng.

+ Điều chỉnh giảm dự án 5 (tiểu dự án 2) của Phòng Văn hóa - Xã hội: 669.000.000 đồng.

+ Điều chỉnh giảm dự án 9 (tiểu dự án 2) của Phòng Văn hóa - Xã hội: 275.000 đồng.

+ Điều chỉnh giảm dự án 10 (tiểu dự án 1) của Phòng Văn hóa - Xã hội: 766.000 đồng.

2. Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND phường Đoàn Kết về phân bổ, giao bổ sung dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị dự toán từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách phường và điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách giữa các cơ quan, đơn vị năm 2026

2.1 Từ nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách phường: 10.120 triệu đồng

- Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách: 448 triệu đồng, trong đó:

+ Bổ sung kinh phí cho Văn phòng HĐND và UBND: 200 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí cho Trạm Y tế phường: 92 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí cho Phòng Văn hóa - Xã hội: 90 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: 66 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội: 6.034 triệu đồng, trong đó:

+ Bổ sung kinh phí cho Văn phòng Đảng ủy: 4 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí cho Phòng Văn hóa - Xã hội: 162 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí cho Trạm Y tế phường: 84 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí cho Trường Mầm non Đoàn Kết: 768 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí cho Trường Mầm non Hoa Sen: 540 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí cho Trường Mầm non Hoa Ban: 730 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí cho Trường Mầm non Bình Minh: 590 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí cho Trường Mầm non Sùng Phái: 897 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí cho Trường Mầm non Lản Nhì Thàng: 1.071 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí cho Trường PTDTBT TH Lản Nhì Thàng: 428 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí cho Trường TH&THCS Sùng Phái: 331 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí cho Trường PTDTBT THCS Lản Nhì Thàng: 429 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện các chính sách tiền lương: 3.638 triệu đồng:

- + Bổ sung kinh phí cho Văn phòng HĐND và UBND: 81 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Văn phòng Đảng ủy: 241 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Phòng Văn hóa - Xã hội: 69 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: 147 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trung tâm Phục vụ hành chính công: 10 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Cơ quan Ủy ban MTTQVN phường: 16 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: 5 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường Mầm non Đoàn Kết: 19 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường Mầm non Hoa Sen: 16 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường Mầm non Hoa Ban: 16 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường Mầm non Bình Minh: 18 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường Mầm non Sùng Phài: 522 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường Mầm non Lân Nhì Thành: 13 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường Tiểu học Đoàn Kết: 14 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường Tiểu học số 1: 163 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường Tiểu học Quyết Tiến: 15 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường Tiểu học Quyết Thắng: 541 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường PTDTBT TH Lân Nhì Thành: 251 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường TH&THCS Nậm Loỏng: 20 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường TH&THCS Sùng Phài: 236 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường THCS Đoàn Kết: 27 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường THCS Quyết Thắng: 288 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường PTDTBT THCS Lân Nhì Thành: 527 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trường THCS Quyết Tiến: 364 triệu đồng.
- + Bổ sung kinh phí cho Trạm Y tế phường: 19 triệu đồng.

2.2. Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách giữa các cơ quan, đơn vị

- Điều chỉnh giảm dự toán của Văn phòng Đảng ủy: 642 triệu đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trung tâm Chính trị: 404 triệu đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: 190 triệu đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Văn phòng HĐND và UBND: 820 triệu đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: 2.667 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm dự toán của Phòng Văn hóa - Xã hội: 623 triệu đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trung tâm Phục vụ hành chính công: 79 triệu đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Cơ quan UB MTTQVN: 542 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng dự toán cho Trường Mầm non Bình Minh: 871 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng dự toán cho Trường Tiểu học Đoàn Kết: 1.000 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng dự toán cho Trường Tiểu học số 1: 1.022 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng dự toán cho Trường TH&THCS Nậm Loỏng: 1.000 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng dự toán cho Trường TH&THCS Sùng Phái: 1.064 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng dự toán cho Trường THCS Đoàn Kết: 1.010 triệu đồng.

3. Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 của UBND phường Đoàn Kết về điều chỉnh giảm dự toán; giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trường học khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn phường Đoàn Kết năm 2026

3.1. Điều chỉnh giảm dự toán đối với các đơn vị trước sắp xếp, tổ chức lại: 144.423.491.531 đồng

- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường Mầm non Đoàn Kết: 11.322.849.157 đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường Mầm non Hoa Sen: 9.437.316.550 đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường Mầm non Hoa Ban: 10.336.405.758 đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường Mầm non Bình Minh: 9.819.081.197 đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường Mầm non Sùng Phái: 8.059.489.844 đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường Mầm non Lản Nhì Thàng: 9.368.500.837 đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường Tiểu học Quyết Thắng: 5.248.282.708 đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường Tiểu học số 1: 11.489.819.399 đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường Tiểu học Quyết Tiến: 7.847.244.731 đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường Tiểu học Đoàn Kết: 7.286.445.984 đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường Tiểu học Lản Nhì Thàng: 13.670.992.098 đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường TH&THCS Nậm Loỏng: 8.998.765.531 đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường TH&THCS Sùng Phái: 11.883.663.670 đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường THCS Quyết Tiến: 6.514.251.674 đồng.
- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường THCS Quyết Thắng: 3.491.188.107 đồng.

- Điều chỉnh giảm dự toán của Trường PTDTBT THCS Lân Nhì Thành: 9.649.194.286 đồng.

3.2. Giao dự toán cho các đơn vị sau sắp xếp, tổ chức lại

- **Giao dự toán cho Trường Mầm non Đoàn Kết: 58.343.643.343 đồng.**

+ Tiếp nhận dự toán của Trường Mầm non Đoàn Kết (cũ): 11.322.849.157 đồng.

+ Tiếp nhận dự toán của Trường Mầm non Hoa Sen: 9.437.316.550 đồng.

+ Tiếp nhận dự toán của Trường Mầm non Hoa Ban: 10.336.405.758 đồng.

+ Tiếp nhận dự toán của Trường Mầm non Bình Minh: 9.819.081.197 đồng.

+ Tiếp nhận dự toán của Trường Mầm non Sùng Phài: 8.059.489.844 đồng.

+ Tiếp nhận dự toán của Trường Mầm non Lân Nhì Thành: 9.368.500.837 đồng.

- **Giao dự toán cho Trường Tiểu học Quyết Tiến: 14.929.648.439 đồng.**

- Tiếp nhận dự toán của Trường Tiểu học Quyết Thắng: 5.248.282.708 đồng.

- Tiếp nhận dự toán của Trường Tiểu học Quyết Tiến: 7.847.244.731 đồng.

- Tiếp nhận dự toán của Trường TH&THCS Nậm Loỏng: 1.834.121.000 đồng.

- **Giao dự toán cho Trường Tiểu học Đoàn Kết: 18.776.265.383 đồng.**

- Tiếp nhận dự toán của Trường Tiểu học số 1: 11.489.819.399 đồng.

- Tiếp nhận dự toán của Trường Tiểu học Đoàn Kết: 7.286.445.984 đồng.

- **Giao dự toán cho Trường PTDTBT TH&THCS Quyết Thắng: 35.203.850.054 đồng.**

- Tiếp nhận dự toán của Trường TH&THCS Sùng Phài: 11.883.663.670 đồng.

- Tiếp nhận dự toán của Trường Tiểu học Lân Nhì Thành: 13.670.992.098 đồng.

- Tiếp nhận dự toán của Trường PTDTBT THCS Lân Nhì Thành: 9.649.194.286 đồng.

- **Giao dự toán cho Trường THCS Quyết Tiến: 17.170.084.312 đồng.**

+ Tiếp nhận dự toán của Trường THCS Quyết Tiến: 6.514.251.674 đồng.

+ Tiếp nhận dự toán của Trường THCS Quyết Thắng: 3.491.188.107 đồng.

+ Tiếp nhận dự toán của Trường TH&THCS Nậm Loỏng: 7.164.644.531 đồng.

III. Giữ nguyên dự toán đối với trường không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại: 12.804.341.698 đồng.

Giữ nguyên dự toán của Trường THCS Đoàn Kết: 12.804.341.698 đồng.

4. Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 22/8/2026 của UBND phường Đoàn Kết về điều chỉnh dự toán, nội dung chi ngân sách giữa các cơ quan,

đơn vị; phân bổ, bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị từ nguồn kinh phí còn lại chưa phân bổ tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết

4.1. Điều chỉnh dự toán giữa các cơ quan, đơn vị

- Điều chỉnh dự toán, nội dung chi đã phân bổ tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Đoàn Kết, *trong đó*:

+ Điều chỉnh giảm dự toán của Phòng Văn hóa - Xã hội phường: 366 triệu đồng.

+ Điều chỉnh tăng dự toán, nội dung chi cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường: 366 triệu đồng.

- Điều chỉnh nội dung chi tại Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 04/02/2026 của UBND phường Đoàn Kết: Điều chỉnh nội dung chi cho Trạm Y tế phường: Từ kinh phí thực hiện chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ sau đại học theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND thành kinh phí thực hiện chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ sau đại học theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND; Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Điều chỉnh dự toán tại Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của UBND phường Đoàn Kết, *trong đó*:

+ Điều chỉnh giảm dự toán của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường: 449 triệu đồng.

+ Điều chỉnh tăng dự toán cho Văn phòng Đảng ủy phường: 130 triệu đồng.

+ Điều chỉnh tăng dự toán cho Văn phòng HĐND và UBND phường: 153 triệu đồng.

+ Điều chỉnh tăng dự toán cho Phòng Văn hóa - Xã hội phường: 43 triệu đồng.

+ Điều chỉnh tăng dự toán cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường: 123 triệu đồng.

4.2. Phân bổ, bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị từ kinh phí còn lại chưa phân bổ tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết với tổng số tiền: 2.254 triệu đồng, bao gồm:

- Bổ sung kinh phí cho Văn phòng HĐND và UBND phường: 20 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí cho Phòng Văn hóa - Xã hội phường: 15 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường: 30 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường: 2.189 triệu đồng.

5. Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 16/9/2026 của UBND phường Đoàn Kết về phân bổ, giao bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách phường năm 2026

- Bổ sung kinh phí cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: 859 triệu đồng.

(Chi tiết có các quyết định đính kèm)

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, việc sử dụng nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại chuyển nguồn và điều chỉnh, phân bổ, bổ sung dự toán ngân sách địa phương được UBND phường thực hiện kịp thời, đúng mục đích, trong phạm vi nguồn kinh phí được giao, đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội và các nhiệm vụ phát sinh trên địa bàn.

Việc điều chỉnh, phân bổ dự toán cơ bản phù hợp với tình hình thực tế; các cơ quan, đơn vị được giao dự toán chủ động triển khai thực hiện, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

Trên đây là báo cáo phương án sử dụng nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026; tình hình thực hiện điều chỉnh, phân bổ, bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương từ ngày 28/7/2026 đến ngày 25/9/2026./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND, UBND phường;
- Các ban của HĐND phường;
- Các đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể phường;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Nguyễn Thị Hằng